

TUẦN THỨ 6 (TỪ NGÀY 21/10 ĐẾN NGÀY 25/10)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	Đồ dùng dạy học
2 21/10		HĐTN	16	SH dưới cờ: Hoạt động nhân đạo	Video BH Quốc ca	
		Tiếng Việt	61	Bài 21: R, r, S, s (Tiết 1)	QT chữ r, s	Chữ mẫu r, s
		Tiếng Việt	62	Bài 21: R, r, S, s (Tiết 2)	Soi mục 3	
		Toán	16	Mấy và mấy: Luyện tập (Tiết 3)	PP(KĐ, BT1, 2, 3, 4) Soi bài 2	Hoa xoay
		Toán (T/C)	11	Ôn: Luyện tập chung (Tiết 1)	PP(KĐ, BT1,2,3,4)	
		T. Việt(T/C)	11	Ôn luyện đọc, viết bài: R, r, S, s	PP(KĐ), soi vở HS	
		GDTC		Đ/c L. Hằng		
3 22/10		Tiếng Việt	63	Bài 22: T, t, Tr, tr (Tiết 1)	PP(KĐ,HTKT) QT viết chữ t, tr	Chữ mẫu: t, tr
		Tiếng Việt	64	Bài 22: T, t, Tr, tr (Tiết 2)	Soi mục 3	Chữ mẫu
		Âm nhạc		Đ/c P. Yến dạy		
		Đạo đức		Đ/c V.Huyền		
		Stem				
		Tiếng Anh				
		KN S				
4 23/10		Toán	17	Luyện tập chung (Tiết 1)	PP(KĐ, HTKT) BT1, 2)	Chữ mẫu: th. ia
		Tiếng Việt	85	Bài 23: Th, th, ia (Tiết 1)		
		Tiếng Việt	66	Bài 23: Th, th, ia (Tiết 2)		
		TNXH		Đ/c L. Hằng		
		Toán (T/C)	12	Ôn: Luyện tập chung (Tiết 2)	PP(KĐ, BT1, 2, 4)	
		T. Việt(T/C)	12	Ôn luyện đọc, viết bài: T, t, Tr, tr	PP(KĐ), soi vở HS	
		HĐTN	17	Chủ đề 2: Em biết yêu thương Bài 4: Yêu thương con người (tiết 1)		Tranh ảnh về bạn bè
5 24/10		Mĩ thuật		Đ/c V. Hằng		
		Tiếng Anh		Đ/c Huyền		
		Tiếng Việt	67	Bài 24: ua, ua (Tiết 1)	PP(KĐ, HTKT)	Chữ mẫu: ua, ua
		Tiếng Việt	68	Bài 24: ua, ua (Tiết 2)	Soi mục 3	
		Tiếng Việt	69	Luyện tập, thực hành.... (Tiết 1)	PP(KĐ), soi BT2	
		Toán	18	Luyện tập chung (Tiết 2)	PP(KĐ, BT1, BT3)	Hoa xoay
		Đọc TV	6	Đọc to nghe chung - Truyện		Truyện đọc
6 25/10		Tiếng Việt	70	Bài 20: Ôn tập, kể chuyện (Tiết 1)	PP(KĐ)	
		Tiếng Việt	71	Bài 20: Ôn tập, kể chuyện (Tiết 2)	Soi vở HS mục 2	Chó sói....
		Tiếng Việt	72	Luyện tập, thực hành.... (Tiết 2)	PP(KĐ, BT1, 2, 3)	
		HĐTN	18	Sinh hoạt lớp + SHTCĐ: Giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp	Video BHKĐ	Hoa, sao
		Tiếng Anh		Đ/c Huyền		
		TNXH		Đ/c L. Hằng		
		GDTC		Đ/c L. Hằng		

TUẦN 6

Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- H biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình, hình thành phẩm chất nhân ái.

2. Năng lực

- Rèn khả năng chú ý lắng nghe, thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động.
- Phát triển năng lực giao tiếp, ứng xử, thuyết trình, kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất

- Giáo dục truyền thống nhân đạo của dân tộc “thương người như thể thương thân”

II. Đồ dùng dạy học:

- Video bài hát Quốc ca

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2-3') - G cho H ổn định tổ chức lớp, nhắc nhở H chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị làm lễ chào cờ * Lớp trưởng điều hành nghi lễ chào cờ tại lớp	- H ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục
2. Chào cờ: (2-3') - G bật bài hát Quốc ca. G và H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca	- H cùng thực hiện chào cờ và hát Quốc ca
3. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới: (8-10')	- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập, tổ trưởng) đánh giá kết quả thi đua tuần qua và phát động thi đua tuần tới. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe.
 * GV chốt chung: a. Nhận xét kết quả thi đua tuần qua: + Ưu điểm: Duy trì được thời gian đến lớp, hát	- HS lắng nghe.

đầu giờ, mặc đồng phục, ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ,... - Trao đổi tích cực, trật tự nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài,... - Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa. + Tồn tại: Một số em trong lớp còn nói chuyện riêng, không chú ý nghe giảng. b. Phát động thi đua tuần tới: - Duy trì tốt nề nếp học tập, hát đầu giờ, hăng hái xây dựng bài trong các giờ học,... - Biết kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo. - Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch. - Không ăn quà vặt ở trường. Giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ. 3. Sinh hoạt dưới cờ:(17-20') *Hoạt động : Diễn đàn “lá lành đùm lá rách” - Lớp trưởng cho các tổ lên kể các câu chuyện về chủ đề: Lá lành đùm lá rách - H tham gia chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của mình về chủ đề. *Hoạt động : Quyên góp ủng hộ quỹ nhân đạo - Thùng quyên góp được để trước bục giảng. - GV hướng dẫn H bỏ vào thùng quyên góp chung của lớp - Các đồ dùng học tập, sách, vở, quần áo, giày mũ,..tập hợp và đóng thùng tại lớp * GV liên hệ, giáo dục HS về tinh thần nhân ái, nhân đạo. 4. Hoạt động vận dụng: (2 - 3') - Cảm nhận của em như thế nào khi tham gia hoạt động nhân đạo? - Nhận xét tiết học.	- Lần lượt các tổ lên thực hiện - H chia sẻ cảm xúc - H lên ủng hộ - H đóng gói tại lớp
---	--

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức

- Nhận biết và đọc đúng các âm r, s; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm r, s; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ r, s; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ r, s.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm s, r có trong bài học
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa (biết nói lời cảm ơn người thân trong gia đình).

2. Kỹ năng:

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp và khả năng diễn đạt
- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua tranh

3. Phẩm chất:

- Giáo dục H được cảm nhận được tình cảm gia đình khi được cùng ăn, cùng chơi, cùng trò chuyện với những người thân

II. Đồ dùng dạy học

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu r, s.

III. Các hoạt động dạy và học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>1. Hoạt động mở đầu: (3-5')</i> *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét <i>2. HĐ hình thành kiến thức mới:</i> <i>a. Nhận biết: (3 - 5')</i> - Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát. - Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh? - GV cho các nhóm trình bày. - GV nhận xét. - GV Giới thiệu câu: Bây sẽ non ríu ríu rít bên mẹ. - GV đọc câu mẫu: => Hôm nay chúng ta sẽ học âm r, s.	 - HS hát kết hợp vận động theo bài hát - HS quan sát. - Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh. - Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày) - HS đọc câu đồng thanh cả lớp.

b. Đọc: (17 – 18')*** Đọc âm r, s:**

* GV đưa âm r, lên màn hình giới thiệu và phát âm:

- GV đọc mẫu.

* GV đưa âm s, lên màn hình giới thiệu và phát âm:

- GV đọc mẫu.

- Tìm và cài âm m, n

*** Đọc tiếng**

+ Tìm âm a ghép sau âm r để tạo tiếng mới

- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?

- GV đưa mô hình tiếng **ra** lên bảng.

r	a
ra	

- Phân tích tiếng **ra** ?

- GV đánh vần tiếng **ra**:

- GV đọc trơn: **ra**.

+ Tìm e ghép sau âm s, dấu hỏi trên đầu âm e để tạo tiếng mới.

- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?

- GV đưa mô hình tiếng **sẻ** lên màn hình.

s	e
sẻ	

- Phân tích tiếng **sẻ** ?

- GV đánh vần tiếng **sẻ**.

- GV đọc trơn tiếng **sẻ**.

* Đọc lại cả hai mô hình.

- Ghép tiếng có **r, s** đã học: (HS ghép trên thanh cài)

- GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài.

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm

- HS cài, đọc lại

- HS tìm và cài

- Tiếng ra

- HS phân tích

- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.

- HS tìm và cài

- Tiếng sẽ

- HS phân tích

- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.

- HS đánh vần, đọc trơn cả hai mô hình, cá nhân, đồng thanh.

- HS ghép trên thanh cài

- HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...)

- HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần

- GV đưa tiếng chứa âm r, s lên màn hình: ra rê rô sả sẽ sò c. Đọc từ ngữ - Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu từ: Cô có từ rỏ rá (GV đưa cá mè (dưới tranh 1) - Trong từ rỏ rá tiếng nào chứa âm vừa học? - GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu - Tương tự tranh 2, 3, 4 - Cho HS đọc lại cả 4 từ - Yêu cầu HS đọc lại toàn bài. * Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk. 3. Hoạt động luyện tập, thực hành *Viết bảng: (10 – 12’) - GV đưa chữ R, S in hoa; r, s in thường giới thiệu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ r viết thường. - Chữ s cao mấy dòng li, gồm mấy nét ? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ r. Đặt phấn ở đường kẻ ngang 1 - GV viết mẫu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ s viết thường. - Chữ s cao mấy dòng li, gồm mấy nét gì? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ s. Đặt phấn ở đường kẻ ngang 1 ... - GV viết mẫu * Đưa từ rỏ rá: - Từ rỏ rá gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ rỏ rá : Đặt phấn ở đường kẻ ngang 1 viết con chữ r cao hơn 2 dòng li - Cho HS viết bảng con * Đưa từ su su:	- Tranh vẽ cái rỏ, cái rá - HS quan sát. - Tiếng rỏ, tiếng rá đều có âm r - HS đọc cá nhân theo dãy. - HS đọc - HS đọc đồng thanh, cá nhân - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS đọc - HS quan sát - HS nêu. - HS nghe. - HS viết bảng con - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS đọc. - Từ rỏ rá gồm 2 chữ: chữ rỏ và chữ rá - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc.
--	---

- Từ su su gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ su su. Đặt phần ở đường kẻ ngang 1 viết con chữ r cao hơn 2 dòng li - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- Từ su su gồm 2 chữ.... - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài của bạn.
--	--

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu(2-3') * Khởi động - GV cho HS hát kết hợp vận động. - Nêu các âm vừa học 2. HĐ luyện tập, thực hành * Viết vở(8 - 10') - Nêu nội dung bài viết ? - GV hướng dẫn HS tô, viết - Nêu tư thế ngồi viết ? - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV soi bài nhận xét và sửa bài của một số HS * Đọc - Gv yêu cầu H đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm r, s. - GV đọc mẫu cả câu: Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rô rá. - GV giới thiệu bài đọc có 2 câu và hướng dẫn HS đọc từng câu, cách ngắt nghỉ hơi - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu.	- H thực hiện - HS tô một chữ r, s viết một dòng chữ r, s và 1 dòng từ rô rá, su su. - HS nêu tư thế ngồi viết. - HS viết - HS đọc thầm tìm tiếng có âm r, s. - HS lắng nghe. - HS đọc từng câu: ĐT, cá nhân, nhóm, lớp. - HS đọc - HS đọc nối tiếp câu

- Gv yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Hà làm gì? + Hồ thế nào? + Hồ có những cá gì? Có cần phải bảo vệ môi trường của hồ không? - GV và HS thống nhất câu trả lời. c. Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: + Em thấy những ai trong tranh? Họ đang làm gì? - GV chốt câu trả lời đúng: Khi được ai tặng hoặc cho bất cứ một vật gì đó thì các em phải xin bằng hai tay và nói lời cảm ơn. - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai tình huống từng tranh - G nhận xét, tuyên dương 4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2') - G nhận xét tiết học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau..	- HS đọc cả hai câu. - HS quan sát. - HS trả lời. - H thảo luận nhóm đôi theo từng tranh - Tranh 1: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà. - Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi được bố tặng quà. - HS đóng vai theo nhóm
---	--

----- Toán

MÁY VÀ MÁY : LUYỆN TẬP (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Củng cố về cấu tạo các số trong phạm vi đến 10
- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này

2. Năng lực:

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

- Yêu thích môn học và tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3)
- Các tấm thẻ từ 1 chấm đến 6 chấm

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động: - Cho HS vận động theo nhịp bài hát. - GV giới thiệu bài: Luyện tập 2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25-27') * Bài 1: Số - Nêu yêu cầu của bài? - Yêu cầu HS quan sát mẫu - Vì sao ô trống thứ nhất và thứ hai điền số 1, 2 ? - Vì sao ô trống thứ ba điền số 3? - Nhìn vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy - HD HS đếm số chấm tròn của mỗi hình đếm số chấm tròn cả hai hình thảo luận nhóm các tranh - GV chữa bài Tranh 2: - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 3? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ ba em điền số mấy? - Vì sao em điền số 7? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 3: - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 6?	- HS hát kết hợp vận động theo nhịp - HS nhắc lại tên bài - HS nêu - HS quan sát mẫu - Vì đếm hình thứ nhất có 1 chấm tròn. Hình thứ hai có 2 chấm tròn - Vì đếm tất cả hai hình có 3 chấm tròn - HS nêu: 1 và 2 được 3 - H thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời, nhận xét - Ô trống thứ nhất em điền số 3 vì em đếm có 3 chấm tròn - Ô trống thứ hai em điền số 4 vì em đếm có 4 chấm tròn - Ô trống thứ 3 em điền số 7 vì em đếm cả hai nhóm có 7 chấm tròn - 3 và 4 được 7 - HS nhận xét - Ô trống thứ nhất em điền số 6 vì em đếm có 6 chấm tròn

- Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 2? - Ô trống thứ ba em điền số mấy? - Vì sao em điền số 8? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 4: - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 5? - Ô trống thứ 3 em điền số mấy? - Vì sao em điền số 9? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 5: - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 2? - Ô trống thứ ba em điền số mấy? - Vì sao em điền số 6? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 6: - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 3? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 2? - Ô trống thứ ba em điền số mấy? - Vì sao em điền số 5? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương *Bài 2: Số - GV nêu yêu cầu của bài. - Bài có mấy phần?	- Ô trống thứ hai em điền số 2 vì em đếm có 2 chấm tròn - Ô trống thứ 3 em điền số 8 vì em đếm cả hai hình có 8 chấm tròn - 6 và 2 được 8 - HS nhận xét - Ô trống thứ nhất em điền số 4 vì em đếm có 4 chấm tròn - Ô trống thứ hai em điền số 5 vì em đếm có 5 chấm tròn - Ô trống thứ 3 em điền số 9 vì em đếm cả hai hình có 9 chấm tròn - 4 và 5 được 9 - HS nhận xét - Ô trống thứ nhất em điền số 4 vì em đếm có 4 chấm tròn - Ô trống thứ hai em điền số 2 vì em đếm có 2 chấm tròn - Ô trống thứ 3 em điền số 6 vì em đếm cả hai hình có 6 chấm tròn - 4 và 2 được 6 - HS nhận xét - Ô trống thứ nhất em điền số 3 vì em đếm có 3 chấm tròn - Ô trống thứ hai em điền số 2 vì em đếm có 2 chấm tròn - Ô trống thứ 3 em điền số 5 vì em đếm cả hai hình có 5 chấm tròn - 3 và 2 được 5 - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại yêu cầu - Bài có 2 phần
--	--

- GV chia nhóm 2 - HD HS đếm số chấm tròn của mỗi nhóm, đếm số chấm tròn cả hai nhóm điền số vào ô có dấu hỏi chấm - GV chữa bài trên màn hình a) - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 8? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương b) - Ô trống thứ nhất em điền số mấy? - Vì sao em điền số 5? - Ô trống thứ hai em điền số mấy? - Vì sao em điền số 4? - Ô trống thứ ba em điền số mấy? - Vì sao em điền số 9? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương *Bài 3: Số - Nêu yêu cầu bài? - GV đưa trực quan - Yêu cầu HS quan sát mẫu - Ô trống thứ nhất điền số mấy? Vì sao? - Ô trống thứ hai điền số mấy? Vì sao? - Có tất cả mấy viên bi? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV chia nhóm 2	- HS thảo luận làm bài - HS chia sẻ bài làm - Ô trống thứ nhất em điền số 4 vì em đếm đĩa bên trái có 4 cái bánh - Ô trống thứ hai em điền số 4 vì em đếm đĩa bên phải có 4 cái bánh - Ô trống thứ 3 em điền số 8 vì em đếm cả hai đĩa có 8 cái bánh - HS nêu: 4 và 4 được 8 (cá nhân, dãy...) - HS nhận xét bạn HS chia sẻ bài làm Tranh 1: - Ô trống thứ nhất em điền số 5 vì em đếm bên trái đĩa có 5 cái bánh hình tròn - Ô trống thứ hai em điền số 4 vì em đếm bên phải đĩa có 4 cái bánh hình vuông - Ô trống thứ 3 em điền số 9 vì em đếm cả hai loại bánh trên đĩa có 9 cái - HS nêu: 5 và 4 được 9 (cá nhân, dãy...) - HS nhận xét bạn - HS nêu - HS quan sát mẫu - HS nêu điền số 2 và 1 vì đếm có 2 viên bi vàng và 1 viên bi đỏ - Có tất cả 3 viên bi - HS nêu 2 và 1 được 3 - HS thảo luận nhóm làm bài
--	---

- HD HS đếm số viên bi mỗi màu để tìm đúng số điền vào ô trống - Chữa bài Tranh 1: - Em điền số mấy và mấy vào ô trống? - Vì sao em điền số 4 và 3? - Em nào có cách làm khác? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 2: - Em điền số mấy và mấy vào ô trống? - Vì sao em điền số 4 và 2? - Em nào có cách làm khác? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 3: - Em điền số mấy và mấy vào ô trống? - Vì sao em điền số 4 và 1? - Em nào có cách làm khác? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét Tranh 4: - Em điền số mấy và mấy vào ô trống? - Vì sao em điền số 5 và 3?	- Em điền số 4 và 3 vào ô có dấu hỏi chấm vì em đếm có 4 viên bi màu vàng và 3 viên bi màu đỏ - Em điền số 3 và 4 vào ô có dấu hỏi chấm vì em đếm có 3 viên bi màu đỏ và 4 viên bi màu vàng - HS nêu 4 và 3 được 7 3 và 4 được 7 - HS nhận xét - Em điền số 4 và 2 vào ô trống chấm vì em đếm có 4 viên bi màu vàng và 2 viên bi màu đỏ - Em điền số 2 và 4 vào ô trống vì em đếm có 2 viên bi màu đỏ và 4 viên bi màu vàng - HS nêu 4 và 2 được 6 2 và 4 được 6 - HS nhận xét bạn bạn - Em điền số 4 và 1 vào ô trống vì em đếm có 4 viên bi màu đỏ và 1 viên bi màu vàng - Em điền số 1 và 4 vào ô trống vì em đếm có 1 viên bi màu vàng và 4 viên bi màu đỏ - HS nêu 4 và 1 được 5 1 và 4 được 5 - HS nhận xét bạn - Em điền số 5 và 3 vào ô trống vì em đếm có 5 viên bi màu vàng và 3 viên bi
---	---

- Em nào có cách làm khác? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: <i>Mấy và mấy?</i> - GV nhận xét, tuyên dương Tranh 5: - Em điền số <i>mấy</i> và <i>mấy</i> vào ô trống? - Vì sao em điền số 7 và 2? - Em nào có cách làm khác? - Nhìn vào tranh và số em nêu theo mẫu: <i>Mấy và mấy?</i> - GV nhận xét, tuyên dương => Để điền số đúng vào ô có dấu hỏi chấm em làm thế nào? 3. Hoạt động vận dụng: (2-3) - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm các sự vật, và tập tách theo mẫu “<i>mấy và mấy</i>”	màu đỏ - Em điền số 3 và 5 vào ô trống vì em đếm có 3 viên bi màu đỏ và 5 viên bi màu vàng - HS nêu 5 và 3 được 8 3 và 5 được 8 - HS nhận xét - Em điền số 7 và 2 vào ô trống vì em đếm có 7 viên bi màu vàng và 2 viên bi màu đỏ - Em điền số 2 và 7 vào ô trống vì em đếm có 2 viên bi màu đỏ và 7 viên bi màu vàng - HS nêu 7 và 2 được 9 2 và 7 được 9 - HS nhận xét - Đếm số viên bi mỗi loại màu
---	--

CHIỀU

Toán(tăng cường) ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng.

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10 nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực.

- Rèn khả năng diễn đạt giao tiếp, thảo luận nhóm
- Phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn tính tự lập, chăm chỉ, hứng thú trong môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT4).

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động mở đầu:(3-5) *Khởi động: - Cho HS hát kết hợp vận động 2. Luyện tập, thực hành(25-27') *Bài 1: Điền số - GV hướng dẫn mẫu: - Vì sao hình tròn thứ nhất và thứ hai đều điền số 2 ? - Vì sao hình tròn thứ ba điền số 4? - Nhìn vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy - HD HS đếm số chấm tròn của mỗi hình, đếm số chấm tròn cả hai hình thảo luận nhóm các tranh - GV chữa bài Tranh 2: - Hình tròn thứ nhất em điền số mấy? Vì sao em điền số 3? - Hình tròn thứ hai em điền số mấy? Vì sao em điền số 5? - Hình tròn thứ ba em điền số mấy? Vì sao em điền số 8? - Dựa vào các số em nêu theo mẫu: Mấy và mấy? - GV nhận xét, tuyên dương - Tương tự các tranh còn lại *Bài 2: Điền số - Nêu yêu cầu bài ? - GV hướng dẫn mẫu - Nhóm 1 có mấy ngôi sao ? - Nhóm 2 có mấy ngôi sao ? - Cả hai nhóm có mấy ngôi sao ? - 3 và 4 được mấy ? - Tương tự các phần còn lại	- HS hát kết hợp vận động - HS quan sát. - Vì đếm hình thứ nhất và hình thứ hai có 2 chấm tròn - Vì đếm tất cả hai hình có 4 chấm tròn - HS nêu: 2 và 2 được 4 - H thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời, nhận xét - Hình tròn thứ nhất em điền số 3 vì em đếm có 3 chấm tròn - Hình tròn thứ hai em điền số 5 vì em đếm có 5 chấm tròn - Hình tròn thứ 3 em điền số 8 vì em đếm cả hai nhóm có 8 chấm tròn - 3 và 5 được 8 - HS nhận xét - Có 3 ngôi sao - Có 4 ngôi sao

- GV nhận xét *Bài 3: Điền số - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn quan sát tranh - Trong tranh có mấy xe đạp ? Mấy con thỏ? Mấy con ếch ? Mấy lá sen ? Mấy con bướm? Mấy bông hoa? - GV nhận xét, kết luận - Để biết trong tranh có mấy xe đạp, con thỏ, con ếch, lá sen, con bướm, bông hoa em phải làm gì? *Bài 4: a. Tô màu vào bông hoa có số lớn nhất - Phần a có mấy bông hoa ? Bông hoa nào có số lớn nhất ? ->Vậy là ta phải tô màu vào bông hoa bé nhất - Tương tự phần b tô màu vào bông hoa có số bé nhất - GV soi bài, chữa, nhận xét - Để biết bông hoa nào có số lớn nhất hoặc bé nhất em làm ntn ? 3. Vận dụng, trải nghiệm(1- 2') - Bài học hôm nay giúp các em củng cố kiến thức gì? - Nhận xét tiết học.	- Có 7 ngôi sao - 3 và 4 được 7 - HS làm trên thanh cài. - HS quan sát - HS nêu kết quả: có 8 xe đạp, có 10 con thỏ, có 8 con ếch, có 7 lá sen, có 7 con bướm, có 9 bông hoa - HS nhận xét bạn - Đếm số xe đạp, - H nhắc lại yêu cầu - HS làm vở toán buổi 2 - HS làm vở toán buổi 2 - So sánh các số..... - Củng cố về cấu tạo số và cách so sánh số.
---	---

Tiếng Việt (tăng cường)

ÔN BÀI: R, r - S, s

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh luyện đọc, viết các tiếng, từ, câu có chứa âm r, s
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhận vật suy đoán nội dung tranh.

2. Năng lực:

- Rèn năng lực tự tin khi giao tiếp.

- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết, nhân vật và suy đoán nội tranh

3. Phẩm chất:

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ), soi vở HS

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách trang 54, 55 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đưa 1 số tiếng, từ, câu lên màn hình - GV đánh giá nhận xét b. Luyện viết - GV đưa nội dung bài viết lên màn hình: Chợ có cả rổ rá. * Luyện viết bảng con - GV yêu cầu quan sát câu - Nêu độ cao, độ rộng của các con chữ có trong câu. - GV hướng dẫn viết: Đặt bút..... - GV giúp đỡ học sinh, lưu ý với các em viết chậm. - Nhận xét bảng * Luyện viết vở - GV hướng dẫn HS thực hành viết câu: Chợ có cả rổ rá. - Nêu tư thế ngồi viết - GV soi bài HS - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS hát theo nhịp. - HS mở SGK. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp. - HS đọc câu. - HS nhận xét. - HS viết bảng. - HS nêu - HS viết vào vở. - HS nhận xét bài bạn.

- GV nhận xét tiết học
- Về nhà đọc, viết lại những tiếng có âm r, s

Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và đọc đúng âm t, tr; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm t, tr; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ t, tr; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ t, tr.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm t, tr có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề: Bảo vệ môi trường.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cây trong tranh: Nam tô bức tranh cây tre, tranh

- Lòng ghép Bảo vệ môi trường: Giáo dục HS bảo vệ môi trường sống của cá heo, đồng thời biết phân loại rác thải: vỏ chai nước, vỏ hộp sữa,...

- Phát triển cho học sinh năng lực tự học, hợp tác nhóm, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, khả năng diễn đạt, chia sẻ khi hoạt động nhóm

- Giúp học sinh cảm nhận được được tình yêu quê hương, đất nước thông qua cảnh vật cây, cây cối.

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu t, tr

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ hình thành kiến thức mới:	- HS hát kết hợp vận động theo bài hát

a. Nhận biết: (3 - 5')

- Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát.
- Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh?

- GV cho các nhóm trình bày.
- GV nhận xét.
- GV Giới thiệu câu: Nam đang tô bức tranh cây tre.
- GV đọc câu mẫu:
=> Hôm nay chúng ta sẽ học âm t, tr.

b. Đọc: (17 – 18')*** Đọc âm r, s:**

- * GV đưa âm t, lên màn hình giới thiệu và phát âm:
- GV đọc mẫu.
- * GV đưa âm tr, lên màn hình giới thiệu và phát âm:
- GV đọc mẫu.

- Tìm và cài âm t, tr

*** Đọc tiếng**

- + Tìm âm ô ghép sau âm t để tạo tiếng mới
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng **ra** lên bảng.

t	ô
tô	

- Phân tích tiếng **tô** ?

- GV đánh vần tiếng **tô**
- GV đọc trơn: **tô**.
- + Tìm e ghép sau âm tr để tạo tiếng mới.
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng **tre** lên màn hình.

tr	e
tre	

- Phân tích tiếng **tre** ?
- GV đánh vần tiếng **tre**.

- HS quan sát.
- Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh.
- Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày)

- HS đọc câu đồng thanh cả lớp.

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm
- HS cài, đọc lại

- HS tìm và cài
- Tiếng tô

- HS phân tích
- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS tìm và cài
- Tiếng tre

- GV đọc trơn tiếng tre. * Đọc lại cả hai mô hình. - Ghép tiếng có t, tr đã học: (HS ghép trên thanh cài) - GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài. - GV đưa tiếng chứa âm t, tr lên màn hình: tá tạ tẻ trê trò trở c. Đọc từ ngữ - Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu từ: Cô có từ ô tô (GV đưa cá mè (dưới tranh 1)) - Trong từ ô tô tiếng nào chứa âm vừa học? - GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu - Tương tự tranh 2, 3, 4 - Cho HS đọc lại cả 4 từ - Yêu cầu HS đọc lại toàn bài. * Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk. 3. Hoạt động luyện tập, thực hành *Viết bảng: (10 – 12') - GV đưa chữ T, TR in hoa; t, tr in thường giới thiệu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ t viết thường. - Chữ t cao mấy dòng li, gồm mấy nét ? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ t. Đặt phấn ở đường kẻ ngang 2 - GV viết mẫu * Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ tr viết thường. - Chữ tr cao mấy dòng li, gồm mấy nét gì? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ tr. Đặt phấn ở đường kẻ ngang 2 ... - GV viết mẫu * Đưa từ ô tô: - Từ ô tô gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ?	- HS phân tích - HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm, - HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm. - HS đánh vần, đọc trơn cả hai mô hình, cá nhân, đồng thanh. - HS ghép trên thanh cài - HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...) - HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần - Tranh vẽ ô tô. - HS quan sát. - Tiếng tô có âm t - HS đọc cá nhân theo dãy. - HS đọc - HS đọc đồng thanh, cá nhân - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS đọc - HS quan sát - HS nêu. - HS nghe. - HS viết bảng con - HS nêu - HS nghe.
---	--

- GV hướng dẫn quy trình viết từ ô tô: Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết con chữ ô cao 2 dòng li - Cho HS viết bảng con * Đưa từ cá trê: - Từ cá trê gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ cá trê. - Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết con chữ c cao 2 dòng li - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- HS viết bảng con. - HS đọc. - Từ ô tô gồm 2 chữ: chữ ô và chữ tô - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - Từ cá trê gồm 2 chữ.... - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài của bạn.
---	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu(2-3') *Khởi động - G cho H hát kết hợp vận động 2. HĐ luyện tập thực hành: a. Viết vở: (8 - 10') - Nêu nội dung bài viết. - Lưu ý: Quan sát mẫu, Viết đúng độ cao, độ rộng, nét nối các con chữ, ... - Cho HS nêu tư thế ngồi viết. - GV quan sát HS viết. - Soi bài nhận xét bài viết của HS. b. Đọc(15 – 18') - HS mở sgk. + Chỉ tay đọc thầm, tìm tiếng có âm t, tr trong sgk.	- H hát kết hợp vận động - Tô chữ 1 dòng chữ t, tr, viết 1 dòng chữ t, tr, viết 1 dòng từ ô tô, cá trê. - HS nghe hướng dẫn. - HS nêu - HS viết bài vào vở. - HS đọc thầm.

- GV đọc mẫu. - Trong câu em vừa đọc tiếng nào chứa âm t, tr? - GV đọc mẫu cả câu: Hà tả hồ cá. Hồ to.... - GV giới thiệu bài đọc có 2 câu và hướng dẫn HS đọc từng câu, cách ngắt nghỉ hơi - GV đọc mẫu. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu - GV đưa tranh và yêu cầu thảo luận + Tranh vẽ ai? + Em đoán xem bạn Hà đang làm gì? + Hồ có những loại cá nào? + Có cần bảo vệ môi trường của hồ không? - Giới thiệu câu : Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô. - Hướng dẫn HS đọc từng câu, ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm. c. Nói theo tranh - GV cho HS làm việc cá nhân để khai thác nội dung của bức tranh. + Quan sát tranh 1 và cho biết bạn nhỏ đang làm gì? + Quan sát tranh 2: Sau khi uống nước xong bạn nhỏ làm gì? + Quan sát tranh 3: Cá heo đã ăn phải cái gì? + Quan sát tranh 4: Vì sao cá heo bị chết? *Liên hệ + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo? - Thảo luận nhóm đôi: Kể cho nhau nghe em đã làm những gì để bảo vệ môi trường? - GV nhận xét, chốt:	- HS đọc đồng thanh, cá nhân, nhóm - Tiếng tả, to, trê - HS đọc đồng thanh, cá nhân, nhóm - HS lắng nghe. - HS đọc từng câu: ĐT, cá nhân, nhóm, lớp. - HS đọc - HS đọc nối tiếp câu - HS đọc cả hai câu. - Thảo luận nhóm đôi. + Mẹ và Hà. + Hà đang tả hồ cá. + Hồ có cá mè, cá trê, cá rô. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhóm khác nhận xét. - Nêu theo ý hiểu của mình. - HS đọc thầm. - Bạn nhỏ đang uống nước. - Sau khi uống xong bạn vất vỏ trai xuống biển. - Cá heo đã ăn phải chai nhựa bạn nhỏ vất xuống. - Vì cá heo ăn phải các chất thải độc hại. - HS tự do chia sẻ.
---	---

+ Chúng ta phải bảo vệ môi trường bằng những hành động cụ thể như không vất chai lọ, xả rác bừa bãi. + GV hướng dẫn các em phân loại rác thải: vỏ chai nước, vỏ hộp sữa,... 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2') - G nhận xét tiết học - Về ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Thảo luận nhóm đôi - Đại diện các nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS nghe và thực hiện phân loại rác thải
---	--

Âm nhạc
Đ/c Phí Yến dạy

Đạo đức
Đ/c V. Huyền dạy

Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Phát triển khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.
- Yêu thích môn học và tự giác học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3, BT4).

III. Hoạt động dạy và học

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
1. Hoạt động mở đầu(3- 5') *Khởi động	

- Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ luyện tập, thực hành(25-27') *Bài 1/38 Tìm số - GV nêu yêu cầu. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi 2': Quan sát tranh và ghi các số có trong tranh ra bảng con. - Trong hình có những số nào ? - GV cho HS đọc xuôi, ngược lại các số *Bài 2/38 Đếm - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS đếm số cá trong mỗi bể và nêu kết quả - Chữa bài - GV nhận xét, kết luận - Làm thế nào để ta biết được số cá trong các bể? *Bài 3/ 39 Nối số với hình tương ứng - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS tìm chậu hoa ghi số là số bông hoa trong mỗi hình. Ví dụ: Chậu ghi số 3 thì ghép với hình có 3 bông hoa. - GV nhận xét , kết luận - Để nối chậu hoa với số thích hợp em làm ntn? *Bài 4/ 39 Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn quan sát tranh	- HS hát kết hợp vận động - HS nhắc lại. - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện các nhóm trả lời. - Các nhóm bổ sung nhận xét. - Các số 1, 2, 3, 4, 5 - HS đọc - HS quan sát - HS đếm, viết số vào bảng con Bể 1: Có 3 con cá Bể 2: Có 5 con cá Bể 3: Có 1 con cá Bể 4: Có 0 con cá Bể 5: Có 2 con cá Bể 6: Có 4 con cá - HS nhận xét bạn - H nêu - H đọc mẫu - HS quan sát, tìm và nối số - Hình 1 nối số 1 - Hình 3 nối số 2,.. - HS nhận xét bạn - Quan sát tranh....
--	--

- Cho HS thảo luận nhóm đôi - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng - Trong tranh có mấy cánh điều? Mấy con thuyền? Mấy cây dừa? . - Để biết trong tranh có mấy cánh điều, mấy con thuyền, mấy cây dừa em phải làm gì? 3. Hoạt động vận dụng:(2-3') - Bài học hôm nay ta ôn lại những số nào ? - Về nhà tập đếm các đồ vật trong nhà	- HS nêu yêu cầu. - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi . - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - HS nhận xét bạn - Có 2 cánh điều, 5 con thuyền, 4 cây dừa. - Em phải quan sát kĩ tranh và đếm.
---	--

Tiếng Việt

Bài 23: Th, th - ia (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết và đọc đúng âm th ; ia, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm th, ia hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ th, ia viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ th, ia.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm th, ia có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm: Cảm ơn
- Phát triển kỹ năng quan sát, biết giới thiệu về bản thân với chị sao đỏ, suy đoán nội dung tranh minh họa .
- **Lồng ghép GDQPAN:** Giới thiệu về thủ đô Hà Nội nơi có cột cờ Hà Nội và nêu ý nghĩa của Cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú

2. Năng lực:

- Phát triển cho học sinh năng lực quan sát hợp tác nhóm, tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp

3. Phẩm chất:

- Giúp HS cảm nhận được tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

- Power point (KĐ, HTKT), máy soi bài viết mục 3. Chữ mẫu th, ia
- Tranh về cột cờ ở Hà Nội, cột cờ Lũng Cú

III. Hoạt động dạy học

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') *Khởi động	

- Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát

- GV nhận xét

2. HĐ hình thành kiến thức mới:

a. Nhận biết: (3 - 5')

- Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát.

- Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh?

- GV cho các nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

- GV Giới thiệu câu: Trung thu bé được chia quà.

- GV đọc câu mẫu:

=> Hôm nay chúng ta sẽ học âm th, ia.

b. Đọc: (17 – 18')

*** Đọc âm th, ia:**

* GV đưa âm th, lên màn hình giới thiệu và phát âm:

- GV đọc mẫu.

* GV đưa âm ia, lên màn hình giới thiệu và phát âm:

- GV đọc mẫu.

- Tìm và cài âm th, ia

*** Đọc tiếng**

+ Tìm âm u ghép sau âm th để tạo tiếng mới

- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?

- GV đưa mô hình tiếng **thu** lên bảng.

th	u
thu	

- Phân tích tiếng **thu** ?

- GV đánh vần tiếng **thu**:

- GV đọc trơn: **thu**.

+ Tìm ch ghép trước âm ia để tạo tiếng mới.

- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?

- GV đưa mô hình tiếng **chia** lên màn hình.

ch	ia
chia	

- HS hát kết hợp vận động theo bài hát

- HS quan sát.

- Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh.

- Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày)

- HS đọc câu đồng thanh cả lớp.

- HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm

- HS cài, đọc lại

- HS tìm và cài

- Tiếng thu

- HS phân tích

- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.

- HS tìm và cài

- Tiếng chia

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - G cho H hát kết hợp vận động 2. HĐ luyện tập thực hành: a. Viết vở: (8 – 10') - Nêu nội dung bài viết. - Lưu ý: Quan sát mẫu, Viết đúng độ cao, độ rộng, nét nổi các con chữ, ... - Hiệu lệnh cho HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát HS viết. - Soi bài nhận xét bài viết của HS. b. Đọc (15 – 18') - HS mở sgk. + Chỉ tay đọc thầm, tìm tiếng có âm th, ia trong sgk. - GV đọc mẫu. - Trong câu em vừa đọc tiếng nào chứa âm th, ia? - GV đọc mẫu. - Giới thiệu câu: Bé chia thìa, chia đĩa /cho cả nhà. Thìa đĩa to/ cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ/ cho bé - Hướng dẫn đọc từng câu: Câu 1: Bé chia thìa, /chia đĩa /cho cả nhà. Câu 2: Thìa đĩa to/ cho bố mẹ. Câu 3:Thìa đĩa nhỏ/ cho bé. - Hướng dẫn HS đọc từng câu - Giải thích nghĩa từ ngữ: thìa đĩa . - Yêu cầu HS đọc. - HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:	- HS chơi trò chơi. - Tô 1 dòng chữ th, ia, viết một dòng chữ th, ia, và 1 dòng chữ, từ: thủ đô, thìa. - HS nghe hướng dẫn. - HS ngồi đúng tư thế viết bài - HS viết bài vào vở. - HS đọc thầm. - HS đọc đồng thanh, cá nhân, nhóm . - Tiếng chia, thìa, đĩa - HS đọc (CN, ĐT) - Đọc từng câu. - Đọc nối tiếp câu - Đọc cả bài. - Hs thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung - Gia đình bạn nhỏ có bố mẹ và bạn nhỏ.

+ Gia đình bạn nhỏ cở những ai? + Bạn nhỏ chia thìa đĩa to cho ai? + Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho ai? + Em đã bao giờ chia thìa đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa? - GV nhận xét, chốt câu trả lời: c. Nói theo tranh(5 – 7’) - GV Cho hs làm việc cá nhân để khai thác nội dung của bức tranh. + Quan sát tranh 1 và cho biết tranh vẽ gì? + Khi cô giáo cho bạn Nam mượn bút, Nam đã nói gì? + Quan sát tranh 2 và cho biết tranh vẽ gì? + Khi Bạn cho Nam mượn sách Nam đã nói gì? - Cho HS đóng vai thể hiện lại nội dung từng tranh? - GV nhận xét, liên hệ: Khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác chúng ta phải biết nói lời cảm ơn. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2’) - G nhận xét tiết học - Về ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Bạn chia thìa, đĩa to cho bố mẹ. - Bạn chia thìa đĩa nhỏ cho bé. - HS trả lời. - Tranh vẽ cô giáo cho Nam mượn bút. - Nam đã nói cảm ơn cô. - Một bạn cho Nam mượn sách. - Nam đã nói cảm ơn bạn. - HS đóng vai - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp
---	--

Tự nhiên xã hội

Đ/c L. Hằng dạy

Toán (tăng cường)

ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán cho HS

- Phát triển năng lực tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học, năng lực hợp tác khi thảo luận nhóm, chia sẻ bài làm

3. Phẩm chất:

- Giáo dục H thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ, BT 1, BT2, BT4), soi bài 2

III. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động: - Cho HS vận động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(25-27') *Bài 1: Điền dấu >, <, = - GV nêu yêu cầu - GV chữa bài, nhận xét - Đề điền được dấu >, <, = em làm ntn ? *Bài 2: Số? - GV nêu yêu cầu - GV theo dõi, giúp đỡ H - GV soi bài, chữa, nhận xét. - Các số được sắp xếp theo thứ tự nào ? *Bài 3: Số - GV nêu yêu cầu - Cho H quan sát tranh: Trong tranh có những đồ vật gì ? - Hãy thảo luận nhóm đôi tìm các đồ vật - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm - GV nhận xét, chữa - Có mấy que kem? - Tương tự các đồ vật khác - Muốn biết được có bao nhiêu đồ vật em dựa vào vào đâu? *Bài 4: Tô màu vào	- HS vận động theo nhịp bài hát - H nhắc lại yêu cầu - HS làm bảng con - So sánh hai số, điền dấu - H đọc lại - HS làm vào vở toán buổi 2 - Từ bé đến lớn, từ lớn đến bé - H đọc lại các số - 1 H nhắc lại yêu cầu - H nêu - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - 5 que kem - H kiểm tra lại - H nêu - Quan sát tranh, đếm số đồ vật - H nhắc lại

a. Đĩa có nhiều kẹo nhất b. Đĩa có ít bánh nhất. c. Hai đĩa có số bánh bằng nhau - GV soi bài, chữa, nhận xét - Phần a em tô màu vào đĩa nào ? Vì sao ? - Tương tự phần a, b - Để biết được số đĩa kẹo, bánh nhiều nhất, ít nhất hoặc bằng nhau em làm ntn ? 3. Hoạt động vận dụng:(2-3) - GV nhận xét tiết học. - Về nhà ôn lại cấu tạo của các số	- HS làm vào vở toán buổi 2 - Đĩa thứ ba vì có số kẹo nhiều nhất - Quan sát tranh, đếm số kẹo hoặc bánh trong các đĩa...
---	--

Tiếng Việt (tăng cường)
ÔN BÀI: T, t – Tr, tr

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh luyện đọc, viết các tiếng, từ, câu có chứa âm t, tr
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhận vật suy đoán nội dung tranh.

2. Năng lực:

- Rèn năng lực tự tin khi giao tiếp.
- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết, nhận vật và suy đoán nội tranh

3. Phẩm chất:

- Yêu thích và hứng thú trong việc đọc, viết

II. Đồ dùng dạy học:

- PP(KĐ), soi vở HS

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') *Khởi động - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát. 2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách trang 56, 57 - GV nhận xét.	- HS hát theo nhịp. - HS mở SGK. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc.

* Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đưa 1 số tiếng, từ, câu lên màn hình - GV đánh giá nhận xét. b. Luyện viết - GV đưa nội dung bài viết lên màn hình: Hà tả hồ cá. * Luyện viết bảng con - GV yêu cầu quan sát câu ứng dụng: Hà tả hồ cá. - Nêu độ cao, độ rộng của các con chữ có trong câu ứng dụng. - GV hướng dẫn viết: Đặt bút..... - GV giúp đỡ học sinh, lưu ý với các em viết chậm. - Nhận xét bảng * Luyện viết vở - GV hướng dẫn HS thực hành câu ứng dụng: Hà tả hồ cá. - Nêu tư thế ngồi viết - GV soi bài HS - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - GV nhận xét tiết học - Về nhà ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau	- HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp. - HS đọc câu. - HS nhận xét. - HS viết bảng. - HS nêu - HS viết vào vở. - HS nhận xét bài bạn.
---	---

Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG
Bài 4: Yêu thương con người (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng :

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

2. Năng lực :

- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường

3. Phẩm chất

- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** - Bài hát có nội dung về tình yêu thương
- Các tình huống thể hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS
- Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

2. **Học sinh:**

- Nhớ lại các nội dung đã học về “Yêu thương gia đình” và “Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình” ở môn Đạo đức (nếu đã được học trước”
- Nhớ lại những hành vi yêu thương và chưa yêu thương mà các em đã trải nghiệm
- Thể mặt cười, méu

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai thực hành, suy ngẫm

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động - G tổ chức cho H nghe 1 bài hát “ Mẹ có yêu kh nào?” - G nêu vấn đề: Trong cuộc sống chúng ta rất cần sự yêu thương, làm thế nào để nhận biết và thể hiện tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm hiểu qua các hoạt động sau 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: *Khám phá kết nối HĐ1: Nhận biết những hành động thể hiện tình yêu thương - G yêu cầu H quan sát tranh 1, 2, 3 SGK/17 thảo luận nhóm đôi để nhận diện tình huống, trong đó các bạn trong tranh đã thể hiện hành động yêu thương như thế nào - Ngoài 3 hành động trong tranh em thấy còn hành động nào thể hiện sự yêu thương nữa ? - G phân tích, bổ sung thêm để các em hiểu sâu sắc hơn về những hành vi thể hiện sự yêu thương trong các tranh và trong cuộc sống hàng ngày HĐ 2: Chia sẻ về những hành vi yêu thương * Bước 1: Làm việc theo cặp - Yêu cầu H ngồi gần nhau chia sẻ với nhau về: + Những hành vi yêu thương mà em đã thể hiện đối với mọi người + Những hành vi yêu thương của gia đình, người khác dành cho các em * Bước 2: Làm việc chung cả lớp - Lấy tinh thần xung phong của một số cặp đôi kết hợp khuyến khích, động viên những H nhút nhát, thiếu tự tin lên chia sẻ trước lớp	- H tham gia hát - H chia sẻ - H lắng nghe - H thảo luận nhóm theo yêu cầu - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận - Các nhóm khác nhận xét bổ sung - ... giúp mẹ quét nhà, chơi với em, dỗ em bé cho mẹ nấu cơm, ... - H theo dõi - H làm việc theo cặp - H chia sẻ trước lớp, nhận xét - H theo dõi, lắng nghe
---	--

- G yêu cầu H chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động

4. Hoạt động vận dụng:

- Nhận xét tiết học
- Dặn dò đồ dùng dạy học tiết sau

- H lắng nghe

Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

SÁNG

Mỹ thuật

CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM (3 tiết)

TIẾT 1: NÉT VẼ TRONG CUỘC SỐNG VÀ TRONG MĨ THUẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật.
- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.

2. Năng lực

- Biết chuẩn bị đồ dùng để học tập.
 - Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập, thực hành trưng bày, nhận xét sản phẩm.
 - Biết sử dụng đồ dùng để thực hành tạo sản phẩm.
- Sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu, trình bày trong thực hành, thảo luận về nội dung học tập.

3. Phẩm chất

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với các sản phẩm mỹ thuật ở học sinh, cụ thể một số biểu hiện:
 - + Có ý thức chăm chỉ tạo được sản phẩm từ các nét.
 - + Biết tôn trọng, trân trọng sản phẩm của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh về con vật và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí.
- Một số vật thật có sử dụng nét trang trí (mũ, quần áo, lọ hoa...)

2. Học sinh

- Vở BT, bút chì, màu, giấy a4, giấy màu, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Giáo viên	Học sinh
1. Mở đầu(2'-3') *Khởi động: Giáo viên cho học sinh hát và vận động theo bài “ Cháu vẽ ông mặt trời”. * Giáo viên giới thiệu chủ đề. 2. Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1: Quan sát (10p) - Giáo viên yêu cầu học sinh mở SGK trang 16, quan sát và kể tên các nét mà em biết (ở phần một số loại nét). - Giáo viên giới thiệu tên và đặc điểm nhận dạng	-Học sinh hát và vận động. -Học sinh quan sát và nêu tên các nét mình biết: nét thẳng, nét lượn sóng, nét gấp khúc...

của các nét trong hình: + Nét đứt là nét thẳng ngắn đặt cách nhau. + Nét thẳng liền là nét thẳng kéo dài. + Nét cong là nét không thẳng. + Nét lượn sóng là nét uốn lượn lên xuống... + Nét gấp khúc là nét thẳng đưa lên rồi kéo xuống... - Giáo viên cho học sinh quan sát ảnh minh họa về nét trong cuộc sống trong sgk trang 16 – 17 (tranh giáo viên đã chuẩn bị), gợi ý câu hỏi: + Các nét xuất hiện ở đâu? + Trên con vật, đồ vật có những nét nào? + Kể tên một số đồ vật, con vật, cảnh vật có xuất hiện nét mà em biết nữa? -Giáo viên cho học sinh quan sát thêm các vật thật có trang trí nét (hoặc nêu tên các đồ vật có dùng nét để trang trí trong lớp học.) * <i>Giáo viên kết luận:</i> Nét xuất hiện nhiều xung quanh chúng ta, nét làm cho đồ vật thêm đẹp và sinh động hơn.	-Học sinh quan sát và trả lời theo gợi ý: + Ở con ngựa, con cá, lá cây, bông hoa, trên đường,... + Con ngựa có nét cong, con cá có nét thẳng, bông hoa có nét cong, vạch kẻ cho người bộ là nét thẳng,... + Nét cong trên gỗ, nét thẳng trên khung cửa sổ,... -Học sinh quan sát và kể thêm các đồ vật mình thấy.
Hoạt động 2: Thể hiện (20') -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sgk trang 18 quan sát hình minh họa những kiểu nét khác nhau và các cách thể hiện chúng. + Em vẽ nét thẳng như thế nào? + Nét nhỏ (nét thanh), nét to (nét đậm) em vẽ như thế nào? + Em vẽ nét cong như thế nào? + Em vẽ nét uốn lượn như thế nào? - GV minh họa từng loại nét cho HS quan sát. - Giáo viên lưu ý cho học sinh vẽ nét thẳng nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, nét không cần quá thẳng. không sử dụng thước để vẽ, hướng dẫn học sinh sử dụng lực khi vẽ để được nét thanh, nét đậm, nét to, nét nhỏ... - Gv cho HS thể hiện nét ở vở BT trang 10.	-Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi. + Vẽ từ trên xuống dưới. + Nét thanh vẽ nhẹ tay, nét đậm vẽ mạnh tay hơn. + Vẽ không thẳng, cong trái hoặc cong sang phải, cong lên trên hoặc xuống dưới... + Vẽ liền nét uốn sang trái rồi sang phải, lên trên rồi xuống dưới... - HS quan sát. -HS thể hiện.

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') * Khởi động - Cho HS hát kết hợp vận động theo bài hát - GV nhận xét 2. HĐ hình thành kiến thức mới: a. Nhận biết: (3 - 5') - Đưa tranh mục nhận biết cho HS quan sát. - Làm việc nhóm đôi; Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh? - GV cho các nhóm trình bày. - GV nhận xét. - GV Giới thiệu câu: Mẹ đưa Hà đến lớp học múa. - GV đọc câu mẫu: => Hôm nay chúng ta sẽ học âm ua, ua. b. Đọc: (17 – 18') * Đọc âm ua, ua: * GV đưa âm ua lên màn hình giới thiệu và phát âm: - GV đọc mẫu. * GV đưa âm ua lên màn hình giới thiệu và phát âm: - GV đọc mẫu. - Tìm và cài âm ua, ua * Đọc tiếng + Tìm âm m ghép trước âm ua, dấu sắc trên đầu âm u để tạo tiếng mới - Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ? - GV đưa mô hình tiếng múa lên bảng. <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px 10px;">m</td><td style="padding: 5px 10px;">ua</td></tr> <tr> <td colspan="2" style="padding: 5px 10px;">múa</td></tr> </table> - Phân tích tiếng múa ?	m	ua	múa		- HS hát kết hợp vận động theo bài hát - HS quan sát. - Thảo luận nhóm đôi: Nói cho nhau nghe về nội dung của bức tranh. - Đại diện các nhóm trình bày. (2-3 nhóm trình bày) - HS đọc câu đồng thanh cả lớp. - HS đọc đồng thanh, dãy, cá nhân, nhóm - HS cài, đọc lại - HS tìm và cài - Tiếng múa - HS phân tích - HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
m	ua				
múa					

- GV đánh vần tiếng **múa**:
- GV đọc trơn: **múa**.
- + Tìm đ ghép trước âm ưa để tạo tiếng mới.
- Tiếng mới em ghép được là tiếng gì ?
- GV đưa mô hình tiếng **đưa** lên màn hình.

đ	ưa
đưa	

- Phân tích tiếng **đưa**?
- GV đánh vần tiếng **đưa**.
- GV đọc trơn tiếng **đưa**.
- * Đọc lại cả hai mô hình.
- Ghép tiếng có **ua, ưa** đã học: (HS ghép trên thanh cài)
- GV kiểm tra HS ghép trên thanh cài, nhận xét HS ghép thanh cài.
- GV đưa tiếng chứa âm **ua, ưa** lên màn hình:

cua đũa rùa cửa dứa nhựa

c. Đọc từ ngữ

- Đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì?
- GV giới thiệu từ: Cô có từ **cà chua** (GV đưa cá mè (dưới tranh 1))
- Trong từ **cà chua** tiếng nào chứa âm vừa học?
- GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu
- Tương tự tranh 2, 3, 4
- Cho HS đọc lại cả 4 từ
- Yêu cầu HS đọc lại toàn bài.
- * Cho HS mở sách đọc mục 2 trong sgk.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

*Viết bảng: (10 – 12')

- GV đưa chữ **ua, ưa** giới thiệu
- * **Đưa chữ mẫu**: Giới thiệu đây là chữ **ua**
- Chữ **ua** cao mấy dòng li, gồm mấy nét ?
- GV hướng dẫn video quy trình viết chữ **ua** Đặt phấn ở đường kẻ ngang 2
- GV viết mẫu

- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS tìm và cài
- Tiếng đưa

- HS phân tích
- HS đánh vần cả lớp, cá nhân, nhóm,
- HS đọc trơn cả lớp, cá nhân, nhóm.
- HS đánh vần, đọc trơn cả hai mô hình, cá nhân, đồng thanh.
- HS ghép trên thanh cài

- HS đọc tiếng ghép được, (kết hợp phân tích, đánh vần, đọc trơn, ...)
- HS đọc kết hợp phân tích, đánh vần

- Tranh vẽ quả cà chua.

- Tiếng chua có âm ua

- HS đọc cá nhân theo dãy.

- HS đọc
- HS đọc đồng thanh, cá nhân
- HS đọc cá nhân, đồng thanh

- HS đọc
- HS quan sát
- HS nêu.
- HS nghe.

* Đưa chữ mẫu: Giới thiệu đây là chữ ư . - Chữ ư cao mấy dòng li, gồm mấy nét gì? - GV hướng dẫn video quy trình viết chữ ư. Đặt phần ở đường kẻ ngang 2 ... - GV viết mẫu * Đưa từ cà chua: - Từ cà chua gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ cà chua : Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết - Cho HS viết bảng con * Đưa từ dưa lê: - Từ dưa lê gồm mấy chữ, là những chữ nào? - Nêu độ cao, k/cách giữa các chữ, các con chữ ? - GV hướng dẫn quy trình viết từ dưa lê: Đặt phần ở dưới đường kẻ ngang 3 viết - Cho HS viết bảng con - GV nhận xét bài viết của HS. - GV nhận xét tiết học	- HS viết bảng con - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con. - HS đọc. - Từ cà chua gồm 2 chữ: chữ cà và chữ chua - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS đọc. - Từ dưa lê gồm 2 chữ: chữ dưa và chữ lê - HS nêu - HS nghe. - HS viết bảng con - HS nhận xét bài bạn
--	--

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:(3-5') *Khởi động - G cho H hát kết hợp vận động 2. HĐ luyện tập thực hành: a. Viết vở: (8 – 10') - Nêu nội dung bài viết. - Lưu ý: Quan sát mẫu, Viết đúng độ cao, độ rộng, nét nổi các con chữ, ... - Hiệu lệnh cho HS tư thế ngồi viết. - GV quan sát HS viết. - Soi bài nhận xét bài viết của HS.	- HS chơi trò chơi. - Tô 1 dòng chữ ua, ua, viết một dòng chữ ua, ua, và 1 dòng chữ, từ: cà chua, dưa lê - HS nghe hướng dẫn. - HS ngồi đúng tư thế viết bài - HS viết bài vào vở.

b. Đọc (15 – 18’)

- HS mở sgk.
- + Chỉ tay đọc thầm, tìm tiếng có âm **ua, ưa** trong sgk.
- GV đọc mẫu.
- Trong câu em vừa đọc tiếng nào chứa âm **th, ia?**
- GV đọc mẫu.
- Giới thiệu câu: **Mẹ đi chợ mua cá, mua cua. Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.**
- Hướng dẫn đọc từng câu:
Câu 1: Mẹ đi chợ mua cá, mua cua.
Câu 2: Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu
- Yêu cầu HS đọc.

- HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:

- Tranh vẽ gì ?
- Mẹ đi đâu?
- Mẹ đi chợ mua được thứ gì?
- Em đã bao giờ đi chợ với mẹ chưa?
- GV nhận xét, chốt câu trả lời:

c. Nói theo tranh(5 – 7’)

- GV Cho hs làm việc cá nhân để khai thác nội dung của bức tranh.
- + Em thấy Nam đang làm gì?
- + Ở nhà em đã làm những việc gì để giúp bố mẹ ?
- GV nhận xét, liên hệ: Ở nhà các em cũng phải giúp đỡ bố mẹ làm những công việc nhẹ nhàng

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2’)

- G nhận xét tiết học

- HS đọc thầm.
- HS đọc đồng thanh, cá nhân, nhóm .
- Tiếng **mua, cua, sữa, chua, dưa**
- HS đọc (CN, ĐT)
- Đọc từng câu.
- Đọc nối tiếp câu
- Đọc cả bài.
- Hs thảo luận nhóm
- Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung
- Tranh vẽ mẹ và bạn Nam
- Mẹ đi chợ về
- Mẹ mua cá, mua cua, mua sữa chua, mua dưa lê
- HS tự do chia sẻ.
- Nam đang giúp mẹ nhặt rau.
- HS tự do chia sẻ.

- Về ôn, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: ÔN CÁC ÂM ĐÃ HỌC (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng

- Học sinh luyện đọc lại các âm, tiếng có chứa âm r, s, t, tr đã học.
- Học sinh viết được các âm, tiếng, từ có chứa âm r, s, t, tr đã học đã học.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có âm đã học.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS biết yêu quý và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3), soi bài tập 2

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát.	- HS hát theo nhịp.
2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách Tiếng Việt từ trang 54 đến trang 57 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học . - GV đánh giá nhận xét. b. Làm bài tập *Bài 1 : Nói - GV nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài. - Yêu cầu HS chia sẻ bài.	- HS mở sách. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp. - HS theo dõi. - HS làm bài vào vở bài tập. - HS chia sẻ bài. +Nói tranh vẽ con tê tê, cái tủ với âm t. +Nói tranh vẽ con trâu, bụi tre với âm tr

- GV nhận xét. - Đề nói đúng tranh với âm ô em làm ntn ? *Bài 2 : Điền t hoặc tr - GV nêu yêu cầu . - GV hướng dẫn HS làm - Tranh 1 em điền âm gì ? Ta được từ gì? - Tương tự các tranh còn lại - GV nhận xét *Bài 3: Viết vào ô trống - GV nêu yêu cầu . - GV hướng dẫn HS làm thanh cài ghép tiếng - Có âm tr- e- thanh hỏi được tiếng gì? - Tương tự các tiếng còn lại - GV nhận xét 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - Chúng ta vừa ôn lại các âm nào ? - Nhận xét chung tiết học.	- Quan sát tranh,... - HS theo dõi. - HS làm vào vở BT - Âm t, được từ tổ cò - HS đọc lại các tiếng, từ: tổ cò, cá trê, sư tử - HS theo dõi. - HS cài thanh cài - Tiếng trê - HS đọc lại các tiếng, từ: trê, tre trê, trà, ô tô
--	---

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng.

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Năng lực:

- Phát triển khả năng diễn đạt giao tiếp
- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- H thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- Poewr point(KĐ, BT1, BT2, BT3, BT4).

III. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Hoạt động mở đầu:(3-5')

*Khởi động

- GV cho HS hát

2. Hoạt động luyện tập thực hành:(25-27')

- Giới thiệu bài: Luyện tập

* Bài 1: Số ?

- Nêu yêu cầu?

- Bức tranh vẽ gì?

- Quan sát tranh a

- Vì sao số ở ô trống trên toa tàu màu xanh điền số 3?

- GV chia nhóm bốn

- GV: Mỗi con tàu mang các con số, các em hãy đếm theo thứ tự để tìm số thích hợp cho toa tàu ở giữa.

- Chữa bài

- Em điền số mấy vào ô trống trên toa tàu màu xanh ở giữa tàu b?

- Vì sao em điền số 4?

- Chữa tương tự với các câu c, d, e, g

- Nhận xét, tuyên dương

=> Em vừa đếm số theo thứ tự nào để điền được đúng số vào ô trống trên mỗi toa tàu ở giữa?

* Bài 2: Số ?

- Bài yêu cầu gì?

- GV hướng dẫn quan sát tranh

- Trong tranh có những sự vật nào?

- GV yêu cầu đếm số lượng các sự vật có trong hình và điền vào ô tương ứng với mỗi hình

- GV chữa bài

- Trong tranh có mấy ngôi nhà sàn?

- Vì sao em biết có 3 ngôi nhà sàn?

- Có mấy cây?

- Vì sao em biết có 8 cây?

- Có mấy ông mặt trời?

- Vì sao em biết có 1 ông mặt trời?

- Có mấy con trâu?

- HS hát

- HS nhắc lại tên bài

- HS nêu

- Vẽ các con tàu

- HS quan sát tranh

- Vì em đếm theo thứ tự 2, 3, 4 nên điền số 3 vào toa tàu màu xanh ở giữa

- HS thảo luận nhóm và làm bài.

- Em điền số 4

- Em đếm 3, 4, 5 nên điền số 4

- HS nêu

- HS nhận xét

- Em đếm theo thứ tự từ bé đến lớn

- HS nêu

- HS quan sát

- HS trả lời

- Có 3 ngôi nhà sàn

- Em đếm có 3 ngôi nhà sàn

- Có 8 cây.

- Em đếm có 8 cây

- Có 1 ông mặt trời

- Em đếm có 1 ông mặt trời

- Vì sao em biết có 5 con trâu?
- GV nhận xét, tuyên dương
- => Đề điền đúng số vào ô có dấu hỏi chấm em làm thế nào?

* Bài 3: Số ?

- Nêu yêu cầu?
- Bài 3 có mấy phần?
- GV yêu cầu HS đọc lần lượt các số từ 1 đến 10
- GV chia nhóm 4

a.

- GV giới thiệu về bức tranh vẽ chấu hoa, yêu cầu HS đếm số theo thứ tự từ 1 đến 10. Tìm các số còn thiếu để điền vào ô trống.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- Ô trống thứ nhất em điền số mấy?
- Vì sao em điền số 5?
- Ô trống thứ hai em điền số mấy?
- Vì sao em điền số 7?
- Ô trống thứ ba em điền số mấy?
- Vì sao em điền số 9?
- GV cùng HS nhận xét

b.

- GV giới thiệu về bức tranh vẽ ngôi nhà, yêu cầu HS đếm số theo thứ tự từ 1 đến 10. Tìm các số còn thiếu để điền vào ô trống.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- Em điền các số nào vào các ô trống?
- Vì sao em điền như vậy?
- GV chỉ cho HS đọc lại số trên chấu hoa và ngôi nhà từ 1 đến 10.
- Em vừa đọc số theo thứ tự nào?
- GV chỉ cho HS đọc lại số trên chấu hoa và ngôi nhà từ 10 đến 1.
- Em vừa đọc số theo thứ tự nào?

* Bài 4:

- Có 5 con trâu
- Em đếm có 5 con trâu
- HS nhận xét
- Em đếm số lượng từng sự vật có trong tranh.

- HS nêu
- Có 2 phần
- HS đọc số từ 1 đến 10
- HS là việc nhóm

- HS tìm số
- HS nêu miệng
- Em điền số 5
- Em đếm 1, 2, 3, 4, 5 nên em điền số 5
- Em điền số 7
- Em đếm tiếp 6, 7, 8 nên em điền số 7
- Em điền số 9
- Em đếm tiếp 8, 9, 10 nên em điền số 9

- HS tìm số
- HS nêu miệng
- Em điền số 2, 3, 4
- Em đếm 1, 2, 3, 4, 5
- HS đọc
- Thứ tự từ bé đến lớn
- HS đọc
- Thứ tự từ lớn đến bé

- GV nêu yêu cầu của bài. - Bài 4 có mấy yêu cầu? - HD HS làm: a) GV cho HS đếm số hạt sen ở mỗi cốc rồi so sánh để tìm cốc có số hạt sen nhiều nhất. b) GV cho HS đếm số hạt sen ở mỗi cốc rồi so sánh để tìm cốc có số hạt sen ít nhất. - GV chữa từng phần a) Cốc nào nhiều hạt sen nhất? b) Cốc nào ít hạt sen nhất? - GV nhận xét => Để tìm được cốc có số lượng hạt sen nhiều nhất hoặc ít nhất em làm thế nào? 3. Hoạt động vận dụng: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm và so sánh các đồ vật trong nhà	- HS nhắc lại y/c của bài - Bài 4 có 2 yêu cầu. - HS đếm và nêu - HS đếm và nêu - Cốc D - Cốc B - HS nhận xét - Em đếm số lượng hạt sen của từng cốc rồi so sánh tìm ra cốc có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất.
---	---

Độc thư viện

ĐỌC TO NGHE CHUNG - TRUYỆN: CON LỪA KHÔN NGOAN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Bước đầu HS làm quen với truyện
- HS nắm được nội dung câu chuyện kể về Một con lừa và 1 con sói. Con sói định ăn thịt con lừa nhưng nhờ trí thông minh nên con lừa đã thoát chết
- HS biết kể tên được các nhân vật có trong truyện.
- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nói được nhân vật, đoạn truyện mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao mình thích.

2. Năng lực:

- Phát triển khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua tranh minh họa.

3. Phẩm chất:

- HS yêu thích nghe truyện
- Bước đầu giúp trẻ hình thành nhân cách qua những bài học rút ra từ câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Vi deo BHKĐ. Truyện đọc lớp 1

III. Các hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3-5') * Khởi động - Tổ chức cho HS hát theo nhạc. 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(25-27') a. HD1: Đọc to nghe chung - Trước khi đọc: * GTB. Hôm nay cô đọc cho các em nghe câu chuyện: Con lừa khôn ngoan GV ghi bảng - Trong khi đọc: * GV đọc lần 1: - GV đọc to truyện - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS. + Một con lừa đang vui vẻ ăn cỏ thì điều nguy hiểm gì đang xảy ra? + GV cho HS quan sát tranh con lừa ngẩng đầu thấy con sói đang đứng nhìn mình (trang 16) - Lừa thấy sự nguy hiểm nên đã nghĩ ra kế gì? Mời các em nghe cô đọc tiếp truyện - Lừa nhờ sói việc gì? - GV cho HS quan sát tranh trang 17 - Lừa đã thoát khỏi sói như thế nào? Mời các em nghe tiếp truyện - Trong khi đọc GV kết hợp giải thích từ: Đá hậu(con lừa tung cú đá ngược lại bằng chân sau....) * GV đọc lần 2: Kết hợp chỉ tranh + Tranh 1 trang 16 - Tranh vẽ gì? + Tranh 2 trang 17 - Vì sao sói ngã chổng kèn?	- Cả lớp hát - HS nghe + Học sinh trả lời. ...bạn nhỏ đang vẽ... ...lấy gai ở chân - HS quan sát, lắng nghe - HS nghe và thực hiện mở truyện chỉ tay vào tranh thảo luận nhóm đôi - Từng nhóm học sinh lên báo cáo - Từng nhóm học sinh lên báo cáo (...vì lừa đá sói...)

3. Phẩm chất

- Qua câu chuyện, HS cũng được bồi dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ), soi mục 2. Câu chuyện Chó sói và cừu non

III. Các hoạt động dạy và học

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
11. Hoạt động mở đầu(1-2') *Khởi động - Cho HS vận động theo nhịp bài hát.	- HS vận động theo nhịp bài hát.
2. HĐ hình thành kiến thức mới(15- 17') a. Đọc tiếng: - Đọc các âm ở dòng 1. - Đọc các âm ở cột 1 - Ghép âm r với i, u, ư - Tương tự cho HS ghép các phần còn lại - GV yêu cầu thêm thanh vào 1 số tiếng. b. Đọc từ ngữ: - GV cho HS mở sgk - Cho HS đọc nhóm đôi: Đọc cho nhau nghe các từ. - Cho các nhóm đọc.	- HS đọc - HS đọc - HS ghép: ri, ru, rư - HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh - HS thêm thanh và luyện đọc. - HS mở sgk. - HS đọc nhóm đôi - HS đọc.
3. Đọc câu - Đoạn văn có mấy câu? - Câu 1 từ đâu đến đâu? Câu 1: Mùa hè, nhà bà có gì? - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. Câu 2: Mùa thu, nhà bà có gì? - GV đọc mẫu. - Cho HS đọc nối tiếp câu. - Cho HS đọc cả đoạn.	- Đoạn văn có hai câu. - Câu 1: Mùa hè ... dưa lê - Mùa hè nhà bà có dưa lê. - HS tìm - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp. - Mùa thu nhà bà có na, có thị - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp. - HS đọc - HS đọc
3. HĐ luyện tập, thực hành(10- 12') * Viết - GV đưa câu: Giữa mùa mưa lũ	- HS đọc

- Nêu độ cao các con nhữ trong câu trên? - Nêu khoảng cách giữa các chữ? Nêu khoảng cách giữa các con chữ? - Cho HS nêu nội dung bài viết - Nêu tư thế ngồi viết ? - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ - GV quan sát, giúp đỡ HS chậm. - GV soi bài viết nhận xét.	- HS nêu. - Khoảng cách giữa các chữ là một nét cong kín. Khoảng cách giữa các con chữ là nửa nét cong kín. - HS nêu - HS nêu - HS viết bài.
--	--

TIẾT 2

1. Hoạt động mở đầu(2-3') - GV cho HS chơi trò chơi : Trờì mưa 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25-27') *Kể chuyện a. Văn bản CHÓ SÓI VÀ CỪU NON Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhón nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non. Thấy sói, cừu non hoảng hốt. Cổ trấn tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói: - Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi. Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vênh tai nghe hát không để ý anh chặn cừu nên cho nó một trận. Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy: (Theo La Phong-ten) b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời *Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.	- HS chơi.
--	--

*Lần 2: GV kê từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

+Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chủ cừ non.

1. Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào?

2. Nhỏn nơ gặ cở, cừ non gặ phải chuyệ gì?

+Đoạn 2: Từ Thấy sói đến ăn thịt tôi.

3. Cừu non nói gì với sói?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

4. Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?

5. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

c. HS kể chuyện

- Yêu cầu HS kể lại từng đoạn.

Đoạn 1

- Yêu cầu HS lắng nghe và nhận xét.

+Bạn kể đã đúng nội dung của đoạn chưa?

+Lời kể của bạn thế nào?

+Em có bổ sung thêm chi tiết nào không?

Đoạn 2, 3 thực hiện tương tự

- Yêu cầu HS kể lại toàn bộ nội dung câu chuyện

- GV cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.

- Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì?

- GV nhận xét, chốt: Khi gặp chuyện gì chúng ta phải thật bình tĩnh, không nên hoảng sợ....

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(1- 2')

- GV nhân xét chung

- Khuyến khích các em về nhà kể cho bố mẹ

- H lắng nghe

- Truyện có nhân vật: Sói, cừu, anh chăn cừu.

- Cừu nhờn như gặm cỏ thì gặp phải anh chặn cừu.

- Thưa bác! Anh chẵn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.

- Cừu non rắng sức kêu lên thật to.

- Cừ non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy:

2 em kê

- HS lắng nghe

- Nhân xét

2 em kê

- H lắng nghe

- Nhân xét ban kê

- H lên đóng vai kể lại câu chuyện

- HS tự do chia sẻ

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: ÔN CÁC ÂM ĐÃ HỌC (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng

- Giúp HS luyện đọc lại các âm, tiếng có chứa âm th, ia, ua, ư đã học.
- Giúp HS viết được các âm, tiếng có chứa âm th, ia, ua, ư đã học.
- Viết đúng các tiếng, từ ngữ có âm đã học

2. Năng lực

- Phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất

- Giáo dục cho HS biết yêu quý và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học

- PP(KĐ, BT1, BT2, BT3). Soì bài tập 2

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu (3-5') - Yêu cầu HS hát và khởi động theo nhịp bài hát.	- HS hát theo nhịp.
2. Hoạt động luyện tập thực hành (25-27') a. Luyện đọc - GV yêu cầu HS mở sách Tiếng Việt từ trang 58 đến trang 81 - GV nhận xét. * Thi tìm các tiếng từ câu có chứa các âm đã học . - GV đánh giá nhận xét. b. Làm bài tập *Bài 1: Khoanh theo mẫu - GV nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV chấm bài - Dòng 1 em khoanh vào những tiếng nào ? - Dòng 2 em khoanh vào những tiếng nào ? *Bài 2 : Nói	- HS mở sách. - HS đọc ĐT, CN, N, D - HS nhận xét bạn đọc. - HS thực hiện trên thanh cài. - HS luyện đọc theo cá nhân, dãy lớp. - HS mở vở BT Tiếng Việt/23 - HS theo dõi. - HS khoanh bài vào vở bài tập. - Tiếng thở, thư, thị - Tiếng mía, tía, thìa, bìa - HS đọc lại các tiếng vừa khoanh

- GV nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS làm bài. - Yêu cầu HS chia sẻ bài. - GV chấm nhận xét. - Để nói đúng tranh với âm ng, ngh em làm ntn ? *Bài 3 : Điền th hoặc ia - GV nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm ng hoặc ngh điền dưới mỗi tranh - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm đúng. - Tranh 1 điền âm gì ? - Ta có tiếng gì ? - Tương tự các tranh còn lại - Cho HS đọc lại các từ 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2-3') - Chúng ta vừa ôn lại các các nào ? - Nhận xét chung tiết học.	- HS theo dõi. - HS làm bài vào vở bài tập. - HS chia sẻ bài. + Nói tranh vẽ lá tía tô với cụm từ: lá tía tô + Nói tranh vẽ bụi mía với tiếng mía + Nói tranh vẽ vẽ cái đĩa với tiếng: đĩa + Nói tranh quả thị với tiếng thị - Quan sát tranh,... - HS theo dõi. - HS thảo luận tranh đôi. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Âm th - Tiếng thỏ - HS nêu - HS đọc ĐT, CN
---	---

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP TUẦN 6
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: GIÚP BẠN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN
TRONG LỚP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.
- Nắm được việc cần làm trong tuần 7
- Giáo dục HS chủ đề “ Hoạt động nhân đạo”
- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét.

2. Năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực tự quản, năng lực giao tiếp và hợp tác
- Học sinh phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động tự đánh giá mình và đánh giá bạn.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục H tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. Đồ dùng dạy học:

- Poewr point (Video bài hát KĐ). Hoa sao

III. Hoạt động dạy và học

HĐ của giáo viên	HĐ của học sinh
1. Khởi động: (3-5') - GV cho HS hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết - GV nhận xét, giới thiệu bài. 2. Sinh hoạt lớp: (10-12') - GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới: * Đánh giá sơ kết tuần: - GV nhận xét về nề nếp học tập của HS. + Ưu điểm: - Hát đầu giờ và giữa giờ thường xuyên. - Xếp hàng tập thể dục nhanh nhẹn. - Mặc đồng phục đúng quy định. - Chấp hành tốt nội quy lớp học; giữ gìn tốt vệ sinh trường, lớp. + Tồn tại: Một số em còn chưa chuẩn bị đủ đồ dùng học tập, viết chữ chưa đẹp, đọc bài còn nhỏ. + Biện pháp khắc phục: - Tích cực học tập, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài, tích cực rèn chữ viết, rèn đọc. - Soạn sách vở và đồ dùng học tập theo đúng TKB. - Cán sự lớp làm tốt công tác tự quản.	- H hát kết hợp vận động theo nhạc - Tổ trưởng các tổ lên nhận xét. - HS phát biểu ý kiến về kết quả đánh giá của tổ trưởng. - HS lắng nghe.

Đ/c L. Hàng dạy

Ngày 18 tháng 10 năm 2024

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan